TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố T, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T– TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 139/2024/ TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số nhà 68A Đông S, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2.Chị Trần Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 68A Đông S, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: SN 10/21/06 đường Trần Hưng Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 01 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị H đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn

[2]. Về con chung: Anh C và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T sinh ngày 10/11/2009. Ly hôn anh chị thỏa thuận, anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng T, chị H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/ tháng thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2024 đến khi cháu T thành niên.

Chị H có quyền trông nom con chung không ai được cản trở.

[3].Về tài sản, công nợ: Anh C và chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự: Anh C và chị H thỏa thuận chị H chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1**.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị H.

-*Về con chung:* Công nhận anh C và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/11/2009.Giao cháu Nguyễn Đức T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/ tháng thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2024 đến khi cháu T thành niên.

Chị H có quyền trông nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ:* Anh C chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Chị H nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo bên lai thu số 0001114 ngày 04/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T(chị H đã nộp đủ)

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP T;
- UBND P. H, TPTH
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã KÝ)

Lê Thị Hoa